

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HS-ST
Ngày 19 - 7 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Dân

Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng Đ Tên gọi khác: B; Sinh năm 1989; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn C, con bà: Bùi Thị T; Có vợ là Trần Thị Thanh T có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Ngày 17 tháng 01 năm 2018 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trái phép.

Tiền án: Ngày 05/11/2018 bị Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 348/HSPT, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Nhân thân: Ngày 27/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 329/HSST; ngày 19/9/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 285/HSST; ngày 11/10/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Ngày

09/7/2019 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Nguyễn Thiện H ; Tên gọi khác: M; Sinh năm 1989; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T, con bà: Nguyễn Thị Diệu T; Có vợ là Phạm Thị H và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 210/HSST, đến ngày 29/8/2012 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn D; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1987; Tại: Tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thái S, con bà: Phạm Thị N; Có vợ là Hà Thị Ngọc T và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/8/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 137/HSPT, ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 16/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Công N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Tấn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không, Tiền án: Ngày 05/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Bản án số 348/HSPT, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay Có mặt tại phiên tòa.

5. Lâm Tường Q; Tên gọi khác: Q Heo, G; Sinh năm 1992; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số nhà 129/60 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Ngọc L, con bà: Lâm Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không, Tiền án: Ngày 11/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 254/HSST đến ngày 16/8/2018 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019 được

hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay- Có mặt tại phiên tòa

***Bị hại:** Anh Trần Duy H

Địa chỉ: Số nhà 52/99 đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Anh T

Địa chỉ: Thôn 9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Chinh C

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước nên Bùi Hoàng Đ nảy sinh ý định tổ chức bắt, đánh dần mất anh Trần Duy H. Vào khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2018, Đ cùng Bùi Nguyễn Thiện H đi dự đám tang tại thôn 9, xã H, thành phố B. Tại đây Đ nói với H1 là “Tí nữa mày đi với tao lên phố bắt thằng Hải L” thì H1 đồng ý. H1 hỏi Đ là “Bắt Hải L làm gì” thì Đ nói là “Bữa trước hát karaoke, Hải L có mâu thuẫn với anh họ”. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh, số loại Exciter, biển số: 47E1-xxxxx, chở H đi đến nhà trọ của Đ tại địa chỉ: Số 01 đường B, phường E, thành phố B, Đắk Lắk sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, gắn sim số thuê bao: 0915555547 gọi cho anh Bùi Minh T, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q đi đến nhà trọ của Đ rồi rủ cả nhóm đi bắt Hải L để đánh dần mất thì D, N, H1 và Q đồng ý còn anh T do bận công việc nên không đến và không tham gia. Tại phòng trọ Đ mở trang mạng xã hội facebook của H để cho D, Q và N nhìn hình biết mặt H. Sau đó Đ phân công vai trò của từng người như sau: D, N có nhiệm vụ chở H, Q đi làm nhiệm vụ mai phục, không chế bắt trói H đem đến nơi vắng vẻ để đánh dần mất. Đ đưa cho H1 giữ 01 còng số 8, 01 bình xịt hơi cay, 01 băng thun để dùng vào việc không chế, bắt giữ H và nói với H1 là khi bắt được H thì còng tay, bịt mắt lại nói là “Anh đã bị bắt”. Do biết H thường ngồi uống cà phê trên đường P, thành phố B nên Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, biển số 47F6-xxxx đi đến quán cà phê trên đường P thì thấy H đang ngồi uống cà phê nên gọi điện thoại báo cho H biết. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 47E1-xxxxx chở D, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng, biển số: 47R5-xxxx chở Q đi đến quán gần quán của H đang ngồi để đợi cơ hội ra tay. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 47D1-xxxxx đi về. Lúc này, H1 gọi điện thoại thông báo cho Đ biết là H1 và D đang bám theo bắt H. H1 điều khiển xe mô tô chở D đuổi theo H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi H điều khiển xe đi đến trước số nhà 52 đường P, phường T, thành phố B thì H1 điều khiển xe vượt lên, áp sát xe của H, còn D xịt hơi cay vào mặt H. Do bất ngờ nên H bỏ lại xe, chạy bộ thì D và H1 liền đuổi theo được khoảng 15m thì H bị té ngã. Cùng lúc này, N chở Q đi đến, xuống xe hỗ trợ H1 và D để bắt giữ H. D bẻ 02 tay H ra sau rồi H1 lấy còng số 8 ra còng tay H lại và hô: “Anh đã bị bắt”. Sau đó, H1, Q, N đưa H lên xe mô tô, biển số: 47E1-xxxxx do D

điều khiển, H1 ngồi sau giữ H, N và Q điều khiển xe mô tô biển số 47R5-xxxx chạy theo sau. Trên đường đi H1 lấy áo khoác trùm kín đầu H mục đích để không cho H quan sát, đồng thời D điện thoại thông báo cho Đ là đã bắt được H. Sau đó D và H1 chở H đến trước số nhà 04 đường M, phường T, thành phố B đưa H lên xe ô tô của đối tượng Tèo B (chưa rõ nhân thân lai lịch) chở đến khu vực nghĩa địa thôn C, xã E, thành phố B. Lúc này Đ gọi điện thoại thông báo cho Phan Tất H (là anh họ của Đ) biết là vừa bắt được Hải L đưa vào nghĩa địa thôn C. Tại đây, Đ dùng tay đánh tạt nhiều cái trúng 02 bên tai của H. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius (chưa xác định biển số) chở Huỳnh Thanh T đi đến, H2 dùng tay tát vào mặt H và nói “Mày đã thấy sai chưa H” thì H trả lời “Tao sai rồi”. H2 nói Đ đưa chìa khóa còng rồi H2 mở còng tay cho H, còn T mở băng thun bịt mắt. Sau đó, H2, T và H ngồi nói chuyện với nhau còn các bị cáo Đ, H1, D, Q, N đi về nhà đến khoảng 23 giờ cùng ngày T chở H2 và H đi về nhà. Sau đó anh H đã có bản tường trình báo sự việc với Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 513/GĐHS-TTPY ngày 03/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Trần Duy H bị tổn thương cơ thể, tỷ lệ thương tích 5%.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo Bùi Hoàng Đ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vertu, của bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO E1W của bị cáo Trần Văn D; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Avio của bị cáo Đinh Công N; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5 của bị cáo Lâm Tường Q; 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 10cm, có vỏ bằng kim loại, màu đỏ, có viền màu bạc; 01 (một) cuộn băng vải, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, số loại Exciter, biển số: 47E1-xxxxx, số máy: 1S94000507, số khung: RLCE1S9406Y000507 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 47F6-xxxx số máy: 8081278, số khung: 8081278.

Tại bản cáo trạng số: 175/KSĐT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Hoàng Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Công N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lâm Tường Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Nguyễn Thiện H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

* Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lâm Tường Q 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 013328008718322 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo Bùi Hoàng Đ ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vertu, của bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO E1W của bị cáo Trần Văn D ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Avio của bị cáo Đinh Công N; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 của bị cáo Lâm Tường Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 10cm, có vỏ bằng kim loại, màu đỏ, có viền màu bạc; 01 (một) cuộn băng vải, màu trắng.

- Đối với xe mô tô biển số 47E1-xxxxx kết quả điều tra xác định: Năm 2013 ông Nguyễn Ngọc Quốc K, sinh năm 1983; cư trú tại: số nhà 22/34/2 đường B, phường T, thành phố B mua lại nhưng làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 6/2018, ông K đem bán chiếc xe mô tô trên cho Trần Anh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 10 năm 2018, anh T giao chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe cho chị Trần Thị Thanh T (là vợ của bị cáo Đ) mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì anh T và chị T không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô trên cho anh T nhận sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 47F6-xxxxx kết quả điều tra xác định: Vào năm 2014 anh Nguyễn Chinh C mua lại của ông Võ Văn T với giá: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), có giấy đăng ký xe, chủ xe mang tên ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Qua giám định xác định biển số 47F6-xxxxlà biển số giả. Đối với anh C, anh T không biết biển số 47F6-xxxx là giả và việc bị cáo D mượn chiếc xe mô tô trên của anh C và sử dụng vào việc phạm tội thì anh C không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh C là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng còn biển số 47F6-xxxx là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) cái còng số 8 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với thương tích tỷ lệ 5% của anh Trần Duy H thì anh H không yêu cầu xử lý hình sự, do vậy Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với các đối tượng Hoàng N và đối tượng “Tèo B”. Kết quả điều tra xác định tên thật là Phan Tất H, sinh năm: 1986; trú tại: Số nhà 34 đường C, phường T, thành phố B. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Phan Tất H và đối tượng “Tèo B” chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có đủ căn cứ để xử lý nên tách hành vi của Phan Tất H và Tèo B ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với chiếc mô tô Yamaha Sirius màu sơn trắng biển số 47R5-xxxx thuộc sở hữu của Bùi Minh T, cư trú tại thôn C, xã E, thành phố B. Bị cáo Đinh Công N mượn xe này và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết. Sau đó N đã trả lại cho anh T nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý là phù hợp.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước nên Bùi Hoàng Đ nảy sinh ý định tổ chức bắt anh Trần Duy H. Đ gọi điện thoại cho Trần Văn D, Đinh Công N, Bùi Nguyễn Thiện H và Lâm Tường Q đi đến nhà trọ của Đ rồi rủ cả nhóm đi bắt Hải L để đánh dần mặt thì tất cả đồng ý. Đ mở trang mạng xã hội facebook của H để cho D, Q và N nhìn hình biết mặt H. Sau đó Đ phân công vai trò cho D, N có nhiệm vụ chở H1, Q đi làm nhiệm vụ mai phục, không chế bắt trời H đem đến nơi vắng vẻ để đánh dần mặt. Đ đưa cho H1 giữ 01 còng số 8, 01 bình xịt hơi cay, 01 băng thun để dùng vào việc không chế, bắt giữ H và nói với H1 là khi bắt được H thì còng tay, bịt mắt lại nói là “Anh đã bị bắt” nên vào khoảng 19 giờ ngày 08/11/2018 tại trước số nhà 52 đường P, phường T, thành phố B các bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q tổ chức bắt được anh Trần Duy H, khi bắt được H thì D điện thoại thông báo cho Đ là đã bắt được H. Sau đó đưa H lên xe ô tô của đối tượng Tèo B chở đến khu vực nghĩa địa thôn C, xã E, thành phố B. Đ gọi điện thoại thông báo cho Phan Tất H là anh họ của Đ biết là vừa bắt được H Lép. Tại đây, Đ dùng tay đánh tát nhiều cái trúng 02 bên tai của H đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày H2 đến và dùng tay tát vào mặt H và nói “Mày đã thấy sai chưa H” thì H trả lời “Tao sai rồi” đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì thả anh H về, hậu quả anh H bị thương tích 5% sức khỏe. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q đã phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp*

luật” với tình tiết định khung “*Có tổ chức*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a) Có tổ chức;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do dân chủ của công dân mà còn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc bắt, giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 19 giờ ngày 08/11/2018 các bị cáo đã bắt anh Trần Duy H và đưa về khu vực nghĩa địa thôn C, xã E, thành phố B và giữ cho đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì thả anh H về là trái pháp luật. Như vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên vai trò, mức độ nguy hiểm do hành vi và nhân thân của các bị cáo là khác nhau. Do đó việc xem xét, đánh giá mức hình phạt của từng bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Bùi Hoàng Đ là người tổ chức, chuẩn bị công cụ, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho các bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q bắt anh Trần Duy H. Ngoài ra bị cáo Bùi Hoàng Đ là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “*Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trái phép*” và có 01 tiền án về tội “*tổ chức đánh bạc*” chưa chấp hành hình phạt mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với các bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q là người thực hành giúp sức tích cực cho bị cáo Bùi Hoàng Đ trong việc bắt, giữ anh Trần Duy H nên mức hình phạt ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo Đinh Công N có 01 tiền án về tội “*tổ chức đánh bạc*”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt và bị cáo Lâm Tường Q có 01 tiền án về “*Tội cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích nên mức hình phạt của bị cáo N và bị cáo Q cao hơn bị cáo H và bị cáo D là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Hoàng Đ, Đinh Công N và Lâm Tường Q có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H và Đinh Công N là người dân tộc thiểu số và bị cáo N còn có thời gian thực hiện nghĩa vụ Q sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2].Đối với các hành vi khác :

- Đối với thương tích tỷ lệ 5% của anh Trần Duy H thì không yêu cầu xử lý hình sự, do vậy Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với Phan Tất H (Hoàng N), cư trú tại: Số nhà 34 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, hiện không có mặt tại địa phương và đối tượng “Tèo B” chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chiếc xe ô tô của Tèo B dùng để chở các bị cáo và anh H đi vào nghĩa địa thôn C xã E và chiếc xe mô tô do H1 điều khiển chở anh T đi vào nghĩa địa thôn C xã E là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nhưng chưa xác định được biển số, nhãn hiệu. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Phan Tất H và đối tượng “Tèo B” nên chưa có đủ căn cứ để xử lý nên tách hành vi của Phan Tất H và Tèo B ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc mô tô Yamaha Sirius màu sơn trắng biển số 47R5-xxxx thuộc sở hữu của anh Bùi Minh T, địa chỉ tại thôn C, xã E, thành phố B. Bị cáo Đinh Công N mượn xe này và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết. Sau đó bị cáo N đã trả lại cho anh T nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Bùi Minh T và anh Huỳnh Thanh T không bàn bạc và tham gia cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3].Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 013328008718322, đã bị vỡ nứt màn hình của bị cáo Lâm Tường Q do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lâm Tường Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, số số Imei: 353317077315043 của bị cáo Bùi Hoàng Đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu

màu vàng đen, số Imei: 358549022852341 của bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO E1W, màu hồng trắng số Imei: 869125025123196 của bị cáo Trần Văn D ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Avio màu đỏ đen số Imei: 355489300831951 của bị cáo Đinh Công N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số Imei: 358280032901775 của bị cáo Lâm Tường Q, các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 10cm, có vỏ bằng kim loại, màu đỏ, có viền màu bạc và 01 (một) cuộn băng vải, màu trắng các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 47E1-xxxx, kết quả điều tra xác định: Năm 2013, ông Nguyễn Ngọc Quốc K mua lại nhưng làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 6/2018, ông K đem bán chiếc xe mô tô trên cho Trần Anh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến tháng 10 năm 2018, anh T giao chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe cho chị Trần Thị Thanh T là vợ của bị cáo Đ mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội thì anh T và chị T không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô trên cho anh T nhận sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 47F6-xxxx kết quả điều tra xác định: Vào năm 2014 anh Nguyễn Chinh C mua lại của ông Võ Văn T với giá: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), có giấy đăng ký xe, chủ xe mang tên ông T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Qua giám định xác định biển số 47F6-xxxx là biển số giả. Đối với anh C, anh T không biết biển số 47F6-xxxx là giả và việc bị cáo D mượn chiếc xe mô tô trên của anh C và sử dụng vào việc phạm tội thì anh C không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh C là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng còn biển số 47F6-xxxx là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) cái còng số 8 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, các bị cáo đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[4]. Về hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Các Bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Đinh Công N và Lâm Tường Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn D thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 157 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Trần Văn D, Đinh Công N và Lâm Tường Q phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Hoàng Đ(B)** 02 năm 06 tháng tù

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án

nhân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Bùi Hoàng Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04(bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/7/2019, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019 và bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến ngày 30/01/2018 của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đinh Công N** 02(hai) năm 03(ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Đinh Công N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019 và từ ngày 23/12/2017 đến ngày 30/01/2018 của bản án số: 348/HSPT ngày 05/11/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lâm Tường Q(Q Heo); G** 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/01/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn D (D Trâu)** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 16/11/2018

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Nguyễn Thiện H (M)** 02(hai) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

2. Đối với các hành vi khác :

- Chấp nhận thương tích tỷ lệ 5% của anh Trần Duy H không yêu cầu xử lý hình sự nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H , Trần Văn , Đinh Công N và Lâm Tường Q về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Chấp nhận Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của Phan Tất H, Tèo B và chiếc xe ô tô của Tèo B do chưa xác định được biển số, nhãn hiệu và chiếc xe mô tô do H2 điều khiển chở anh T đi vào nghĩa địa thôn C, xã E là phương tiện liên quan đến việc phạm tội do chưa xác định được biển số, nhãn hiệu ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Bùi Minh T và anh Huỳnh Thanh T do anh T, anh T không bàn bạc và tham gia cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Tường Q 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 013328008718322 do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu hồng, số Imei: 353317077315043 của bị cáo Bùi Hoàng Đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng đen, số Imei: 358549022852341 của bị cáo Bùi Nguyễn Thiện H ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO E1W, màu hồng trắng số Imei: 869125025123196 của bị cáo Trần Văn D ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Avio màu đỏ đen số Imei: 355489300831951 của bị cáo Đinh Công N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số Imei: 358280032901775 của bị cáo Lâm Tường Q phương là phương tiện liên lạc của các bị cáo thực hiện vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 10cm, có vỏ bằng kim loại, màu đỏ, có viền màu bạc và 01 (một) cuộn băng vải, màu trắng các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng vào việc phạm tội và 01 biển số 47F6-8080 là biển số giả.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ và xử lý đối với chiếc mô tô Yamaha Sirius màu sơn trắng biển số 47R5-xxxx thuộc sở hữu của Bùi Minh T, bị cáo Đinh Công N mượn xe này và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết và sau đó bị cáo N đã trả lại cho anh T.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả chiếc xe mô tô biển số 47E1-xxxxx cho anh Trần Anh T nhận sử dụng .

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu có biển số giả 47F6-xxxx cho anh Nguyễn Chinh C là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Bùi Hoàng Đ, Bùi Nguyễn Thiện H, Đinh Công N và Lâm Tường Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

